

HỌC TẬP THÔNG QUA PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

TRẦN TRUNG LẬP (*)

TÓM TẮT: Giáo dục đại học Việt Nam cần được đổi mới, để có thể tạo ra nguồn nhân lực có năng lực và chất lượng, hầu đáp ứng được thị trường kinh tế quốc tế đòi hỏi. Bài viết này giới thiệu phương pháp học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội, trở thành nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai.

Từ khóa: phương pháp học tập, phục vụ cộng đồng, kỹ năng sống, trách nhiệm công dân.

ABSTRACT: Tertiary education in Vietnam needs to be innovated in order to create competent human resource and quality, meeting the demands from international market. This article introduces the study method through community service which helps students to develop their skills and improve the awareness for social responsibilities, becoming quality human resource in the future..

Key words: study method, community service, living skills, responsibilities of citizens.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học Việt Nam đang đứng trước những thách thức mới, đòi hỏi phải đổi mới để tạo ra nguồn nhân lực có năng lực và chất lượng, đáp ứng được thị trường kinh tế quốc tế đòi hỏi. Bài viết này giới thiệu phương pháp học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội, trở thành nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, yêu cầu đối với nguồn nhân lực ngày càng cao. Các nhà tuyển dụng không chỉ đòi hỏi sinh viên có kiến thức chuyên môn mà còn đòi hỏi sinh viên có kỹ năng sống, kỹ năng mềm và ý thức trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, chương trình giáo dục đại học hiện nay chưa chú trọng vào việc rèn luyện các kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Điều này dẫn đến sinh viên ra trường gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và thích ứng với môi trường làm việc.

Như vậy, hướng thức giáo dục giúp sinh viên phát triển năng lực đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội cần được chú trọng nghiên cứu và thực hiện.

Sinh viên được khuyến khích tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, giúp họ rèn luyện kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội.

2. KỸ NĂNG SỐNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA MỘT SỐ SINH VIÊN HIỆN NAY

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, yêu cầu đối với nguồn nhân lực ngày càng cao. Các nhà tuyển dụng không chỉ đòi hỏi sinh viên có kiến thức chuyên môn mà còn đòi hỏi sinh viên có kỹ năng sống, kỹ năng mềm và ý thức trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, chương trình giáo dục đại học hiện nay chưa chú trọng vào việc rèn luyện các kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Điều này dẫn đến sinh viên ra trường gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và thích ứng với môi trường làm việc.

Việc rèn luyện kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên cần được chú trọng nghiên cứu và thực hiện. Các trường đại học cần đưa vào chương trình giảng dạy các môn học về kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội. Đồng thời, cần khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, giúp họ rèn luyện kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 37% sinh viên ra trường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm. Nguyên nhân chính là do sinh viên thiếu kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội. Điều này đòi hỏi các trường đại học cần đổi mới chương trình giảng dạy, chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng sống và ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên.

(*) Thạc sĩ. Trường Đại học Hoa Sen.

ứng nghiệm thi thực tiễn của sinh viên. Thực trạng hiện nay ít các bạn trẻ nhận thức và trình độ nghiệp vụ (Trần Hữu Lương 2012). Do vậy các giáo viên hỗ trợ sinh viên sinh viên cần phải được đặc biệt chú trọng sinh viên cần học tập đồng thời thích ứng với những thay đổi hàng ngày của xã hội.

Mục tiêu hình thành và phát triển năng lực tích cực của sinh viên cần tổ chức và tất cả mọi người phải có ý thức trách nhiệm. Tuy nhiên, thực tế của sinh viên tại các trường vẫn còn nhiều hạn chế. Hồ Chí Minh ở Lê Thị Hợ (2014) cho thấy rằng những giá trị cốt lõi của sinh viên như: trung thực, sinh viên ý thức trách nhiệm, ít được sinh viên quan tâm và không được đặc biệt chú trọng. Bên cạnh những mặt tích cực, năng lực sinh viên được tạo ở trường sinh viên cần cần phải học cách ứng xử với công đồng và với môi trường học tập và sống của xã hội này. Tuy nhiên ý thức trách nhiệm của công đồng - xã hội của sinh viên cần thay đổi. Ví dụ như các trường đại học chúng ta hàng ngày nhận thấy vì trình độ thấp của sinh viên. Các hoạt động ở các trường đại học đặc biệt là ở trường trung cấp và trung cấp kỹ thuật. Thực tế sinh viên cần phải rèn luyện ở các trường đại học và trung cấp kỹ thuật. Ví dụ như các trường đại học chúng ta hàng ngày nhận thấy vì trình độ thấp của sinh viên. Các hoạt động ở các trường đại học đặc biệt là ở trường trung cấp và trung cấp kỹ thuật.

3. PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP THÔNG QUA PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Học tập thông qua phục vụ cộng đồng (Service-Learning) là phương pháp giáo dục được hình thành tại Mỹ từ những năm 1970 và ngày nay được sinh viên nhận thức và học tập thông qua các hoạt động xã hội và tình nguyện. Các trường đại học và trung cấp kỹ thuật đã bắt đầu áp dụng phương pháp này. Các trường đại học và trung cấp kỹ thuật đã bắt đầu áp dụng phương pháp này.

Service-Learning được nhận thức và áp dụng tại các quốc gia như Mỹ, Úc, Anh, Singapore và Hồng Kông.

Theo Jenkins, Sheehy (2011), Service-Learning là phương pháp giảng dạy được ứng dụng tích hợp các hoạt động xã hội và học tập. Service-Learning cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành các kiến thức và kỹ năng trong môi trường thực tế đồng thời giúp sinh viên phát triển kỹ năng sống và kỹ năng xã hội. Service-Learning cũng giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc phục vụ cộng đồng. Service-Learning cũng giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc phục vụ cộng đồng.

3.1. Học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên phát triển kỹ năng

Nhiệm vụ của giáo viên là tạo ra môi trường học tập và nghiên cứu cho sinh viên. Các trường đại học và trung cấp kỹ thuật cần phải chú trọng đến việc phát triển kỹ năng sống và kỹ năng xã hội của sinh viên. Các trường đại học và trung cấp kỹ thuật cần phải chú trọng đến việc phát triển kỹ năng sống và kỹ năng xã hội của sinh viên.

Theo Trần Thị Hợ (2006) học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên phát triển kỹ năng sống và kỹ năng xã hội. Học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc phục vụ cộng đồng. Học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc phục vụ cộng đồng.

Học tập thông qua phục vụ cộng đồng còn tạo ra môi trường học tập và nghiên cứu cho sinh viên. Các trường đại học và trung cấp kỹ thuật cần phải chú trọng đến việc phát triển kỹ năng sống và kỹ năng xã hội của sinh viên.

vn h (Zlotkowski, 1996). Sinh viên h ttri n trí tu ằng c ch th gi c c câu h i v ản thân v th gi i củ họ; h ttri n h ản ng nh ạ ; v thực h nh ý uận ạ c hi hải i ặt v i c c v n h i.

3.2. Học tập thông qua phục vụ cộng đồng giúp sinh viên nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội

Ý th c tr ch nhi h i ut h ng u tr ng tr ch nhi c ng dân. Tham gia h ạt ng c ng òng th ng u hương th c học tập th ng u hực vụ c ng òng nui ưỡng t ng ực ạnh ẽ ch vi c th gi . Nghi n c u củ E er v Gies (1999) ch th rằng học tập th ng u hực vụ c ng òng h t thu t cả gi c củ sự li n t v i c ng òng ạnh ẽ hơn nơi ản thân sinh vi n. N cũng e n t cả th c rằng ình c h ản ng th ự v vi c th òi c ng òng v c c v n c ng ằng h i.

Tr ng t nghi n c u ng tính t h củ gi ục ại học v học tập th ng qua hực vụ c ng òng Astin v c c òng nghi nghi n c u nh ng ảnh hưởng ầu i củ h ạt ng tình ngu n tr ng su t nh ng n ại học. Trong i nghi n c u họ ưu ý rằng ự n củ học tập th ng u hực vụ c ng òng hu n hích sinh vi n trở n n c n người c tr ch nhi h i hơn n thân nhi u hơn hực vụ c ng òng củ họ ược tr u n nhi u hơn v c t v i gi ục hơn (Astin et . 1999). Họ cũng ưu ý rằng nh ng ảnh hưởng ngắn hạn củ vi c th gi n vượt nh ng

n ại học. Ph t hi n củ họ ch r rằng học tập th ng u hực vụ c ng òng có sự i n t tích cực v i t u ả t ng trưởng v ản thân v học tập củ sinh vi n su t thời gi n học ại học.

Ng i r hi sinh vi n th gi v h ạt ng c ng òng t c ch ặt thi t hơn họ ất u su nghĩ ng tính h h n nhi u hơn v nh ng ngu n nhân c t òi củ sự t ình ằng v ình t v chính tr v nh ng t c ng. Qu ự n củ học tập thông qua hực vụ c ng òng ch t ượng sinh viên ược hu n hích ược tạ ng ực h h v tì i nh ng v n củ nh ng c n người nơi c ng òng v tương t c v i c c c nhân tr ng t c ng òng (Lee 2006).

4. KẾT LUẬN

Học tập th ng u hực vụ c ng òng tu c n r t i v i h th ng gi ục ại học Vit N nhưng t hương h sự hạ e ại nhi u t u ả tích cực v h ỏ i n tại c c u c gi c n ng i ục h t tri n. Vi c ư ụng hương h học tập th ng u hực vụ c ng òng v gi ục sinh vi n Vit N sẽ g h n ng u c u òi i c n ản v t n i n n n gi ục u c ần the tinh th n Ngh u t Trung ương 8 Kh XI: “Ti tục òi i ạnh ẽ hương h ạ v học the hư ng hi n ại; h t hu tính tích cực chủ ng s ng tạ v vận ụng i n th c n ng củ người học; h ắc hực i tru n thụ ặt t chi u ghi nh c...”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 6. Astin, A. W., Sax, L. J., & Avalos, J. (1999). *Long-term effects of volunteerism during the undergraduate years. Review of Higher Education, 22(2), 187-202.*
2. Eyler, J. S. (2000). *What Do We Most Need to Know About the Impact of Service-Learning on Student Learning? Michigan Journal of Community Service Learning, Special Issue, 11-17.*
3. Eyler, J., & Giles D. (1999). *Where's the Learning in Service Learning?* San Francisco: Jossey & Bass.

4. Huỳnh Thi Minh Hằng (2011). *Khảo sát tự đánh giá kỹ năng sống của sinh viên tại đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh*.
5. Hoàng Thị Nhật (2014). *Kỹ năng sống của sinh viên khoa sư phạm Trường Đại học An Giang*. *Journal of Science*. Vol. 5 (1), 23 - 28.
6. Lê Thị Hợ (2014). Luận văn Thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học: “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục ý thức trách nhiệm xã hội cho sinh viên các trường văn hóa nghệ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”.
7. Lê Quốc Tuấn (2012). *Sinh viên và nhận thức về việc xả rác đúng nơi quy định*, <http://daihocxanh.hoasen.edu.vn/hoi-thao/sinh-vien-va-nhan-thuc-ve-viec-xa-rac-dung-noi-quy-dinh>.
8. Lee, J. (2006). *Global Citizenship: Extending Students' Knowledge and Action to the Globalcontext*. *Journal of College and Character*, 7(1), 41-62.
9. Trần Hữu Long (2012). *83% sinh viên ra trường thiếu kỹ năng sống*, <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=109&CategoryID=4&News=.5127>.
10. Toncar, M. F., Reid, J. S., Burns, D. J., Anderson, C. E., & Nguyen, H. P. (2006). *Uniform Assessment of the Benefits of Service Learning: The Development Evaluation, and Implementation of The Seleb Scale*. *Journal of Marketing Theory and Practice*, 14(3), 223-228.
11. Jenkins, A & Sheehey, P. (2011). *A Checklist for Implementing Service-Learning in Higher Education*. *Journal of Community Engagement and Scholarship* 4.2: 52-60.
12. Zlotkowski, E. (1996). *Opportunity for all: Linking Service-Learning and Business Education*. *Journal of Business Ethics*, 15(1), 5-19.

Ngày nhận: 14/03/2016. Ngày in tập: 10/05/2016. Ngày: 17/05/2016

(Tiếp theo trang 33)

Sự nhận thức của nhân viên gắn liền với hành vi gắn liền với các nhân viên nhận thức hơn về hành vi tích cực của các câu hỏi như tích cực vì công việc hơn những gì được ưu tiên vì các chi phí giúp ích tổ chức thành công.

4. KẾT LUẬN

Sự gắn liền của nhân viên tổ chức trạng thái ý thức về trạng thái ý trí trạng thái tình cảm và trạng thái hành vi. Các trạng thái ý thức này tương ứng như những hành vi tích cực của nhân viên của sự hài lòng vì công việc của tổ chức.

vì tổ chức (Richardson, 2010; Shuck và Rio, 2013) và sự liên lạc (Schuffert et al., 2006). Xây dựng thành sự gắn liền của công việc hàng ngày của các nhân viên gắn liền với các nhân viên được cả trạng thái gắn liền với tình cảm nhân viên trong tâm ý họ và nhân viên nhân viên. Điều này sẽ giúp sự gắn liền với tổ chức được áp dụng trên các nghiên cứu này đặc biệt nghiên cứu của Kahn (1990) và được nhân viên chấp nhận được ứng dụng các khía cạnh của nhân viên của sự gắn liền.